

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày: 22/5/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Thắng

**Các hội thẩm nhân dân:**  
1. Bà Lê Thị Thu Hạnh  
2. Bà Bùi Thị Mai

**Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:** Ông Đào Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HSST ngày 25 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Đình P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1978, tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 2 H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên bố: Nguyễn Đình C (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị T (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út;

**Tiền án, tiền sự:** Không

**Nhân thân:**

- Bản án số 97/HSST ngày 10/7/1997, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã xóa án tích).

- Bản án số 362/2005/HSST ngày 27/12/2005, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích).

- Bản án số 132/2017/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã xóa án tích*).

Danh chỉ bản số 142 do Công an huyện T lập ngày 20/02/2023

Bị cáo bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, tạm giữ tạm giam từ ngày 15/02/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/02/2023, Nguyễn Đình P đi bộ từ nhà đến khu vực cầu V thuộc thị trấn V, huyện T, Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, P gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, P cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải và đi bộ về nhà để sử dụng.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, tổ công tác Công an thị trấn V – Công an huyện T làm nhiệm vụ tại đoạn đường bờ sông (đoạn đường gần nhà Văn hóa khu Q) phía sau tập thể P, thị trấn V, huyện T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Đình P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, P tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng đang cầm trong lòng bàn tay phải cho tổ công tác và khai nhận gói chất bột là Heroine, P vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa P về trụ sở làm việc.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đình P thể hiện P dương tính với chất ma túy loại Heroine.

Ngày 15/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 115, trưng cầu giám định đối với gói ma túy đã thu giữ của Nguyễn Đình P khi bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 969 ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“ - *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,130 gam.* ”

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,020 gam ma túy Heroine trong tổng số 0,130 gam ma túy Heroine để làm mẫu giám định, còn lại 0,110 gam ma túy Heroine hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T thu thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P vào ngày 15/02/2023, do P không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,110 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSTT ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Đình P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình P khai: bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Nguyễn Đình P mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/02/2023. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng; Bản kết luận giám định có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, tại khu vực đường bờ sông sau tập thể Phân Lân 105 thuộc thị trấn V, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Đình P có hành vi tàng trữ trái phép 0,130 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn V bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội, được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của ma túy nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Nhân thân của bị cáo đã hai lần bị Tòa án xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,110 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

- Phần nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P **16 (mười sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an thị trấn V Đặng Minh Vương và đối tượng Nguyễn Đình P bên trong có 0,110 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2023 ký giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN VĂN THẮNG**

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN VĂN THẮNG**